

Số: 1065/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính, danh mục 04 thành phần hồ sơ phải số hoá của 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2404/QĐ-BCT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang (*có Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục 04 thành phần hồ sơ phải số hoá của 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (*có Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 2.** Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

b) Thực hiện cấu hình bắt buộc Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

c) Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

b) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc, hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

## 3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Công khai trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

b) Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung nội dung của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- VPCP (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ Công Thương; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Phòng KT-VPUBND tỉnh; (đ/c Cường)
- Lưu: VT, THCBKS<sup>Nhung</sup>.

**Nguyễn Mạnh Tuấn**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	
							Tại BP MC	DV BC CI
<b>I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (CẤP TỈNH, HUYỆN): 01 thủ tục</b>								
1	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ <sup>1</sup>	<p>* Đối với cấp tỉnh:</p> <p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương)</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p> <p>* Đối với cấp huyện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND huyện, thành phố</p>	Không	<p>- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp<sup>2</sup></p>	X	X

<sup>1</sup>Giảm thời gian giải quyết từ 57 ngày làm việc xuống còn 40 ngày làm việc

<sup>2</sup>Phân chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC 04 THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ THEO QUY ĐỊNH TẠI**  
**THÔNG TƯ SỐ 01/2023/TT-VPCP CỦA 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,**  
**BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

<b>STT</b>	<b>Tên Lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ</b>	
<b>A</b>	<b>TTHC dùng chung (cấp tỉnh, cấp huyện): 01 thủ tục</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực cụm công nghiệp</b>	
<b>1</b>	<b>Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp</b>	
<b>1.1</b>	Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp	
<b>1.2</b>	Bản sao hợp lệ tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	
<b>1.3</b>	Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có)	
<b>1.4</b>	Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có)	

